

V, ngày 22 tháng 6 năm 2020

Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Như Q, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1984.

Đều ĐKKHTT: Tổ 15A, phố Đoàn Kết, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Như Q và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Q, anh Q đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 13/6/2010 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 30/6/2012. Ly hôn, chị Q, anh Q thống nhất thỏa thuận: Chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đức A còn anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thu Tr cho đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q, anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Q, anh Q đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Như Q xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2019/0001047 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chi Q được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V; T. P;
- UBND P. T, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T